**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH TRÀ VINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND *Trà Vinh, ngày tháng năm 2020*

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ người dạy và người học**

**bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo**

**Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**KHÓA IX- KỲ HỌP THỨ …….**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của chính phủ về Công tác dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..../..../2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định định mức chi hỗ trợ người dạy và người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ người dạy và người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các Ban và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX – kỳ họp ……thông qua ngày…../…../2020 và có hiệu lực kể từ ngày…../…./2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ;  **-** Bộ: TP,TC,GD&ĐT, LĐTB&XH;  - TT.TU,UBND,UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: TP, TC,GD&ĐT, LĐTB&XH;  Cục thống kê, Cục thuế tỉnh;  - TT. HĐND, UBND huyện, TX, TP;  - Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Trung tâm TH-CB tỉnh;  - Website Chính phủ;  - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách hỗ trợ người dạy và người học**

**bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo**

**Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày / /2020*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức hỗ trợ người dạy (các vị sư và các vị Achar) và người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, nhằm góp phần hỗ trợ một phần thu nhập cho người dạy phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ sở giáo dục phổ thông, các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer; người dạy (các vị sư và các vị Achar); người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3. Phương thức hỗ trợ**

Định mức hỗ trợ tại quy định này được thực hiện theo phương thức hỗ trợ một lần sau khi kết thúc khóa học.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách**

Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề được phân bổ hằng năm trong dự toán chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Hỗ trợ người dạy (các vị sư và các vị Achar)**

- Hỗ trợ mỗi người một bộ sách giáo khoa, sách giáo viên tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành;

- Hỗ trợ kinh phí cho người dạy (các vị sư và các vị Achar) dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vào dịp hè hằng năm với định mức là 35.000 đồng/tiết dạy (mỗi lớp thực hiện 132 tiết/ 02 tháng hè);

- Hỗ trợ kinh phí dự lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho người dạy (các vị sư và các vị Achar) dạy và học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (theo kế hoạch tập huấn hằng năm của Sở GDĐT).

**Điều 6. Hỗ trợ cho học sinh**

- Được miễn học phí và miễn đóng góp xây dựng trường học;

- Được mượn sách giáo khoa để học tại các lớp bổ túc văn hóa tiếng Khmer trong dịp hè (theo nhu cầu được khảo sát thực tế tại các lớp);

- Học bạ: 1 học bạ/1 học sinh.

**Điều 7.** **Hỗ trợ học phẩm và các khoản khác gồm**

- Phấn viết: 10 hộp phấn/1 lớp;

- Bút viết cho giáo viên: 10 cây/1 lớp;

- Tập, vở để soạn nhật ký bài dạy: 10 quyển tập hoặc 1 gram giấy A4/1 giáo viên;

- Sổ điểm: 1 sổ điểm/1 lớp.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các Sở ngành liên quan xây dựng dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề được phân bổ hằng năm trong dự toán chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện định mức hỗ trợ, trình HĐND tỉnh quyết định.

2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dạy và người học bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer; trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối, bố trí các nguồn vốn từ ngân sách theo kế hoạch hàng năm để chính sách được tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả.

**Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ**

Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ từ chính sách này theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng kinh phíđược hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành./.

**CHỦ TỊCH**